

Bản án số: 133/2026/HS-ST
Ngày 19-5- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngọc Tam và ông Quảng Văn Tiễn

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HS ngày 05/5/2026 đối với:

- Bị cáo:

Lèo Văn Y; tên gọi khác: không, sinh năm 1986, tại xã N, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lèo Văn S (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1962; có vợ là Lò Thị T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự Tại Quyết định số 39/QĐ-TA ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện TAND huyện Sông Mã (nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 27/4/2025, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhân thân:

Tại Bản án số 23/2007/HSST ngày 10/01/2007 của TAND huyện Sông Mã (nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/8/2008 (đã xóa tiền án).

Tại Bản án số 60/2009/HSST ngày 01/6/2009 của TAND huyện Thuận Châu (nay là TAND khu vực 2 – Sơn La) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 16/3/2010 (đã xóa tiền án).

Tại Bản án số 79/2019/HSST ngày 06/8/2019 của TAND huyện Sông Mã (nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/4/2021 (đã xóa tiền án).

Tại Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của huyện S đã Quyết định đưa vào cơ sở chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm Giáo dục lao động huyện S với thời gian 24 tháng từ ngày 24/8/2010, chấp hành xong ngày 24/8/2012 (đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Tại Quyết định số 12/QĐ-TA ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 02/10/2018 (đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến nay, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Lò Thị P, sinh năm 1962; nơi cư trú: Bản P, xã N, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 24/12/2025, tại khu vực bản Nà Lốc II, xã C, tỉnh Sơn La Tổ công tác Công an xã C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lèo Văn Y có vi cất giấu trái phép chất ma túy. *Vật chứng thu giữ:* 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 gói nilon màu hồng (trong đó: Gói nilon màu hồng thứ nhất có chứa chất bột liên kết màu trắng (nghỉ là Heroine); Gói nilon màu hồng thứ hai có chứa 04 viên nén màu hồng và 03 mảnh màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp), 01 chiếc xe mô tô hai bánh.

Ngày 25/12/2025 tại Tổ địa bàn Sông M – Công an tỉnh S đã lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh: chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thứ nhất có tổng khối lượng 0,51 gam, trích toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu Y1; 04 viên nén màu hồng và 03 mảnh màu hồng trong gói nilon màu hồng thứ hai có tổng khối lượng 0,58 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Y2. Tổng hai chất ma túy có khối lượng 1,09 gam.

Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: “*Mẫu ký hiệu Y1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định Y1 là 0,51 gam; Mẫu ký hiệu Y2 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định Y2 là 0,58 gam*”.

Tại phiếu cung cấp thông tin của UBND xã N ngày 24/12/2025: Lèo Văn Y thuộc trường hợp “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật Phòng chống ma túy*”. Ngày 24/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và Trạm Y tế xã C tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lèo Văn Y, kết quả: Âm tính với chất ma túy trong cơ thể. Ngày 30/12/2025 tại Phân trại tạm giam Sông Mã Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S đã phối hợp với Trạm y tế xã Sông Mã và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tiến hành lấy mẫu tóc của Lèo Văn Y để gửi giám định. Kết luận giám định độc chất số 75/104/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 12/01/2026 của V – Bộ Y1, kết luận: “*Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu tóc của Lèo Văn Y*”.

Quá trình điều tra Lèo Văn Y khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2025, Lèo Văn Y mang theo số tiền 400.000 đồng (tiền do lao động, tiết kiệm mà có), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1-056.06 là xe của

bà Lò Thị P đi từ bản Pàn, xã N, tỉnh Sơn La lên bản N, xã N để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực nương ngô thuộc bản N, xã N thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 gói nilon màu hồng, trong đó gói thứ nhất có chứa Heroine, gói thứ hai có chứa 04 viên hồng phiến và 03 mảnh hồng phiến với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, Y cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về đến đoạn đường thuộc bản Nà Lóc II, xã C, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã C kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 02/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lèo Văn Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lèo Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lò Thị P trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Lèo Văn Y; xe mô tô hai bánh bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bà; bà không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà; bà nhất trí không có ý kiến gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lèo Văn Y phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lèo Văn Y từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho bà Lò Thị P 01 xe mô tô hai bánh; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh nilon màu hồng.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị P tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện viện kiểm sát về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của bà, bà không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc đã làm, biết hành vi là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 –Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng

trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh S; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/12/2025 tại bản Nà Lóc II, xã C, tỉnh Sơn La, bị cáo Lèo Văn Y đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời, trong đó: 0,51 gam Heroine và 0,58 gam Methamphetamine. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ xác định tổng khối lượng ma túy bị cáo Lèo Văn Y cất giữ trái phép là 1,09 gam. Hành vi của Lèo Văn Y đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tiền sự chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại Quyết định số 39/QĐ-TA ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện TAND huyện Sông Mã (nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 27/4/2025. Ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu: đã 03 lần bị kết án phạt tù và 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong thời hạn từ 03 năm đến 05 năm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Vật chứng vụ án*:

Đối với 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 26C1-056.06 là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị P; bà P không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy đề nghị được trả lại xe và không có yêu cầu gì; cơ quan CSĐT Công an tỉnh S đã trả lại cho bà P là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh nilon màu hồng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản N, xã N, tỉnh Sơn La. Do bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

Về tội sử dụng trái phép chất ma túy: Lèo Văn Y đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật Phòng chống ma túy nhưng kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và Trạm Y tế xã C xác định “*Ám tính với chất ma túy trong cơ thể*”; Kết luận giám định độc chất số 75/104/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 12/01/2026 của V – Bộ Y1, kết luận: “*Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu tóc của Lèo Văn Y*”. Do đó việc cơ quan điều tra không khởi tố, viện kiểm sát không truy tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với việc bà Lò Thị P cho bị cáo mượn xe: Bà Lò Thị P không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội nên không đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng quy định.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn Y phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn Y 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng và 02 mảnh nilon màu hồng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho bà Lò Thị P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 26C1-056.06, đã qua sử dụng.

(Mô tả chi tiết theo định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/5/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai

